

Số: /KH-UBND

Tà Đùng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 xã Tà Đùng

Thực hiện Kế hoạch số 10084/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Kế hoạch số 32-KH/ĐU ngày 06/02/2026 của Đảng ủy xã Tà Đùng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 xã Tà Đùng, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Lâm Đồng triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026;
- Kế hoạch số 10084/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2026;
- Kế hoạch số 32-KH/ĐU ngày 06/02/2026 của Đảng ủy xã Tà Đùng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 xã Tà Đùng;
- Tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính của xã Tà Đùng năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh và của xã vào điều kiện thực tiễn tại địa bàn xã; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người

dân, doanh nghiệp; góp phần cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số hiệu lực, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông thôn, xã hội số; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm và dịch vụ (trọng tâm nông nghiệp, du lịch sinh thái - cộng đồng Tà Đùng).

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thôn, bon chịu trách nhiệm trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; gắn kết quả chuyên đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, có kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm; tránh hình thức, chạy theo phong trào hoặc đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, bon.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh mạng, góp phần phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể (Phụ lục kèm theo)

2.1. Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- Tối thiểu 80% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp và có phát sinh hồ sơ.

- Phần đầu 90% giao dịch thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia/ hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

- Phần đầu đạt 20% tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã (khu vực trung tâm, điểm dân cư tập trung).

- Phần đầu tối thiểu 20% người sử dụng tại khu vực trung tâm và điểm dân cư tập trung có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gbps.

- Phần đầu 30% tổ chức, đoàn thể trong xã ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành.

- Khuyến khích hằng năm có ít nhất 01 sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo hoặc ứng dụng công nghệ mới phù hợp thực tiễn (nông nghiệp, giáo dục, hành chính...).

2.2. Kinh tế số

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình kinh tế số hoặc đổi mới sáng tạo tiêu biểu (nông sản số, du lịch số, dịch vụ số, chợ 4.0...).

- Tối thiểu 55% người dân và doanh nghiệp sử dụng các hình thức giao dịch không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ tối thiểu 10% doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số (bán hàng online, thanh toán số, hóa đơn điện tử, sàn thương mại điện tử...).

2.3. Xã hội số

- Phần đầu 90% người dân từ đủ 14 tuổi, đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (VNeID) và sử dụng trong giao dịch hành chính, dịch vụ thiết yếu.

- 100% thôn, bon duy trì hiệu quả kênh thông tin số (Zalo/ứng dụng cộng đồng) để thông tin - tuyên truyền, tương tác hai chiều.

- Phần đầu 25% thôn, bon có điểm truy cập internet tốc độ cao, phủ sóng di động 4G/5G.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên để hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (Phụ lục kèm theo)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã (nếu có), phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; duy trì họp giao ban định kỳ để đôn đốc tiến độ thực hiện.

- Ban hành chương trình/kế hoạch công tác chuyển đổi số năm 2026 và kế hoạch kiểm tra, giám sát; gắn nội dung chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thực hiện chế độ báo cáo tiến độ định kỳ và đột xuất; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền và phát triển kỹ năng số

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, lợi ích của chuyển đổi số; đa dạng hình thức (hệ thống truyền thanh, bảng tin, fanpage, nhóm Zalo cộng đồng, sinh hoạt chi bộ, họp thôn/bon...).

- Tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, quản lý văn bản điện tử cho cán bộ, công chức; khuyến khích tự học tập, nâng cao trình độ công nghệ thông tin.

- Tập huấn, tuyên truyền kỹ năng an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ và Nhân dân; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho thanh niên, phụ nữ, nông dân.

3. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện lưu trữ điện tử, khai thác và tái sử dụng dữ liệu số hóa theo quy định.

- 100% văn bản trao đổi giữa các bộ phận chuyên môn của xã được xử lý trên hệ thống quản lý văn bản (trừ văn bản mật theo quy định); sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, báo cáo, họp trực tuyến; giảm văn bản giấy; nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận Một cửa.

4. Phát triển hạ tầng số và thiết bị phục vụ chuyển đổi số

- Rà soát hiện trạng hạ tầng mạng tại trụ sở UBND xã, Bộ phận Một cửa, nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng chất lượng đường truyền internet, phủ sóng 4G/5G tại khu vực trung tâm và điểm dân cư tập trung.

- Bố trí, nâng cấp trang thiết bị tối thiểu phục vụ làm việc trên môi trường số (máy tính, máy scan, đường truyền, thiết bị hội nghị trực tuyến) theo khả năng ngân sách; ưu tiên Bộ phận Một cửa và bộ phận văn thư - lưu trữ.

- Khuyến khích xây dựng/duy trì điểm truy cập internet cộng đồng tại một số thôn, bon (nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng) để hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện kiểm kê, phân loại tài sản thông tin và thiết bị CNTT; cập nhật, vá lỗi hệ điều hành, phần mềm; sao lưu dữ liệu định kỳ; quản lý tài khoản truy cập theo đúng phân quyền.

- Tuyên truyền và thực hành các quy tắc bảo mật cơ bản (mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp nếu có, cảnh giác email/tin nhắn lừa đảo); xử lý kịp thời sự cố an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Phối hợp lực lượng Công an xã triển khai các nội dung bảo đảm an ninh trật tự trên không gian mạng tại địa phương.

6. Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn với tiềm năng, thế mạnh địa phương

- Hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp; triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR đối với sản phẩm chủ lực của xã.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP (nếu có) lên các sàn thương mại điện tử; hình thành thói quen kinh doanh trên nền tảng số (livestream, bán hàng qua mạng xã hội, gian hàng số).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng Tà Đùng; khuyến khích sử dụng mạng xã hội, nền tảng số để kết nối, thu hút du khách.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, mã QR thanh toán; phối hợp các ngân hàng/đơn vị trung gian thanh toán hỗ trợ mở tài khoản và hướng dẫn sử dụng.

7. Phát triển xã hội số, lấy người dân làm trung tâm

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các dịch vụ số thiết yếu; hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, bon; phát huy vai trò lực lượng đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ người dân chuyển đổi số.

- Duy trì 100% thôn, bon có kênh thông tin số hoạt động thường xuyên; bảo đảm thông tin chính thống, kịp thời, hai chiều.

- Phối hợp các cơ sở y tế, trường học (trạm y tế, trường học trên địa bàn) triển khai các tiện ích số thiết yếu theo hướng dẫn của ngành dọc (hồ sơ sức khỏe điện tử, học tập trực tuyến, sổ liên lạc điện tử...).

- Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách xã năm 2026 theo phân cấp ngân sách hiện hành và lồng ghép từ các chương trình, đề án, nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí cho các hoạt động: tuyên truyền - tập huấn; số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; duy trì hạ tầng mạng, thiết bị làm việc số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

- Chủ động tham mưu UBND xã về các nội dung, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và thôn, bon; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất.

- Chủ trì phối hợp vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số; hướng dẫn nghiệp vụ số hóa, lưu trữ điện tử; phối hợp Bộ phận Một cửa nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

3. Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID); hỗ trợ làm sạch dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn thông tin trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

4. Các phòng chuyên môn, các trung tâm, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách; phối hợp thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực.

- Tích cực ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu.

- Phối hợp duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Trưởng thôn, bon và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn dân cư; duy trì kênh thông tin số của thôn, bon; hướng dẫn Nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số.

- Chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

7. Chế độ báo cáo, kiểm tra và đánh giá

- Các bộ phận chuyên môn, thôn, bon báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – xã hội) định kỳ hằng quý, 06 tháng và cuối năm; hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; gắn kết quả chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 xã Tà Đùng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn, bon kịp thời phản

ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy (thay b/c);
- Thường trực HĐND (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Chánh VP. HĐND và UBND xã;
- Các phòng, TT, đơn vị trực thuộc xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Các Tổ CNS CĐ thôn, bon;
- Các thôn, bon;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Nam Thuận

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã Tà Đùng)

Phụ lục 1. Bảng chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026 xã Tà Đùng

Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Mức phấn đấu
Chính quyền số	CBCC sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, DVC trực tuyến	100%
	CBCC được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq 90\%$
	Hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa	$\geq 80\%$
	DVC trực tuyến toàn trình trên TTHC đủ điều kiện	$\geq 80\%$
	Thanh toán trực tuyến qua Cổng DVCQG/HTTT TTHC	$\geq 90\%$
Hạ tầng số	Tỷ lệ phủ sóng 5G	$\approx 20\%$
	Người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định > 1Gbps tại khu vực trung tâm/điểm dân cư	$\geq 20\%$
Kinh tế số	Mô hình kinh tế số/đổi mới sáng tạo tiêu biểu	Ít nhất 01 mô hình
	Tỷ lệ người dân và DN sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt	$\geq 55\%$
	Hộ kinh doanh/HTX/DN nhỏ được hỗ trợ chuyển đổi số	$\geq 10\%$
Xã hội số	Người dân từ đủ 14 tuổi đủ điều kiện có VNeID và sử dụng	$\geq 90\%$
	Thôn, bon duy trì kênh thông tin số	100%
	Thôn, bon có điểm truy cập internet tốc độ cao, phủ 4G/5G	$\approx 25\%$
	Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên	100%

Phụ lục 2. Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 xã Tà Đùng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và kế hoạch kiểm tra, giám sát	Kế hoạch/Quyết định; lịch kiểm tra	Quý I	UBND xã (Phòng VHXH)	Các bộ phận, thôn/bon	
2	Rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC; cập nhật danh mục DVC trực tuyến	Danh mục, quy trình chuẩn hóa	Quý I-II	UBND xã (TT PVHCC)	Các công chức chuyên môn	
3	Tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt $\geq 80\%$	Hồ sơ số hóa; dữ liệu lưu trữ	Cả năm	UBND xã (TT PVHCC)	Các công chức chuyên môn	
4	Tuyên truyền và hỗ trợ thanh toán trực tuyến, đạt $\geq 90\%$ giao dịch TTHC	Tờ rơi/clip; thống kê thanh toán	Cả năm	UBND xã (TT PVHCC)	Tổ CNSCĐ, đoàn thể	
5	100% CBCC sử dụng hệ thống quản lý văn bản và chữ ký số	Tỷ lệ xử lý văn bản điện tử	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXH)	Các bộ phận	
6	Thực hiện họp trực tuyến và báo cáo số; giảm văn bản giấy	Số cuộc họp trực tuyến; báo cáo số	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXH)	Các bộ phận	

7	Tập huấn kỹ năng số cho CBCC (đạt $\geq 90\%$)	Danh sách, chứng nhận tập huấn	Quý II-III	UBND xã (Phòng VHXXH)	Cơ quan chuyên môn cấp trên	
8	Tập huấn an toàn thông tin và phòng chống lừa đảo cho CBCC và Nhân dân	Tài liệu; số lớp; danh sách	Quý II-IV	Công an xã	Văn hóa - XH, đoàn thể	
9	Triển khai đăng ký, kích hoạt VNeID; đạt $\geq 90\%$ người dân đủ điều kiện	Số lượng tài khoản kích hoạt	Cả năm	Công an xã	Tổ CNSCĐ, thôn/bon	
10	Duy trì 100% thôn/bon có kênh thông tin số hoạt động thường xuyên	Nhóm Zalo/ứng dụng; quy chế vận hành	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXXH)	Trưởng thôn/bon	
11	Củng cố hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn/bon	Kế hoạch hoạt động; báo cáo hỗ trợ	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXXH)	Đoàn Thanh niên, Hội PN	
12	Khảo sát, phối hợp nâng chất đường truyền internet, phủ 4G/5G khu vực trung tâm	Biên bản khảo sát; đề xuất	Quý II	UBND xã (Phòng VHXXH)	Doanh nghiệp viễn thông	
13	Bổ sung thiết bị phục vụ số hóa (máy scan, máy tính) cho Bộ phận Một cửa	Thiết bị được trang cấp	Quý I-II	UBND xã (Phòng Kinh tế)	VP-TK	

14	Thiết lập điểm truy cập internet cộng đồng tại nhà văn hóa/điểm sinh hoạt	Điểm wifi/đường truyền	Quý II-III	UBND xã (Phòng VHXH)	Thôn/bon, nhà mạng	
15	Xây dựng mô hình kinh tế số tiêu biểu (chợ 4.0/nông sản online/du lịch số)	01 mô hình; báo cáo đánh giá	Quý II-IV	UBND xã (Phòng Kinh tế)	Đoàn thể, hộ kinh doanh	
16	Triển khai truy xuất nguồn gốc QR cho ít nhất 01 sản phẩm chủ lực	Mã QR; hướng dẫn sử dụng	Quý II-IV	UBND xã (Phòng Kinh tế)	HTX, hộ dân	
17	Hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, bán hàng qua nền tảng số	Gian hàng số; số sản phẩm	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXH)	Đoàn TN, Hội ND	
18	Quảng bá du lịch Tà Đùng trên nền tảng số (fanpage/bản đồ số/clip)	Bài viết, hình ảnh, clip, bản đồ	Cả năm	UBND xã (Phòng VHXH)	Cơ sở du lịch, đoàn thể	
19	Tổ chức Tháng/Ngày chuyển đổi số tại địa phương; tuyên truyền sâu rộng	Kịch bản; tin bài; kết quả	Quý IV	UBND xã (Phòng VHXH)	Đoàn thể, thôn/bon	
20	Rà soát, quản lý tài sản CNTT; sao lưu dữ liệu định kỳ; quản lý tài khoản truy cập	Danh mục tài sản; nhật ký sao lưu	Cả năm	Các cơ quan, đơn vị.	Các bộ phận	
21	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với giải quyết TTHC và DVC trực tuyến	Phiếu khảo sát; báo cáo cải tiến	Quý III-IV	UBND xã (TT PVHCC)	MTTQ, đoàn thể	
22	Ứng dụng nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, y tế theo hướng dẫn ngành	Báo cáo triển khai	Cả năm	Trường học/Trạm y tế	UBND xã	

	dọc					
23	Hỗ trợ cơ sở kinh doanh triển khai thanh toán QR, không tiền mặt	Số điểm chấp nhận thanh toán	Cả năm	Các cơ quan, đơn vị.	Ngân hàng/TTTT	
24	Tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026	Báo cáo sơ kết, tổng kết	06 tháng, cuối năm	UBND xã (Phòng VHXXH)	Ban Chỉ đạo	